

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 15/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bình Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thảo và ông A Von.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 27/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

A D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại Kon Tum. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk Đơn, xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Xê Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: A N (đã chết) và bà Y C (Đã chết); Vợ: Y K, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2008 , con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Y M (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh A G, sinh năm 1996; Trú

tại: Thôn Tân Ba, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Là con ruột của bà Y M. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

+ Anh A G, sinh năm 1990, trú tại thôn Ngọc La, xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

+ Chị Y P, sinh năm 1990, trú tại thôn Năng Nhỏ 2, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

+ Anh A G, sinh năm 1993, trú tại thôn Ba Ham, xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

+ Anh A Gan, sinh năm 1996, trú tại thôn Tân Ba, xã Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

+ Chị Y P, sinh năm 1998, trú tại thôn Long Tum, xã Đăk Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

A G, Y P, A G, A G, A P là con ruột của bà Y M, những người này ủy quyền cho anh A Gan tham gia tố tụng. Anh A Gan có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Bà Y B, sinh năm 1945; Trú tại: Thôn Ngọc La, xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Chị Y L, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn Ngọc La, xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Chị Y N, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn Ngọc La, xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở TAND huyện Tu Mơ Rông, thôn Mô Pả, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Tu Mơ Rông, thôn Mô Pả, xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 17/5/2023, A D sau khi đi uống rượu về nhà bà Y M, trú tại thôn Ngọc La, xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông để ngủ. Đến khoảng

01 giờ sáng ngày 18/5/2023 thì Y M cũng đi uống rượu về. Thấy Y M về nên A D bảo Y M đi ngủ nhưng Y M không nghe mà còn chửi bới A D. Lúc này Y M đứng quay lưng lại cách A D khoảng gần 01 mét và tiếp tục chửi. Vì bức tức nên A D lấy 01 con dao rựa để ở dưới chiếu trên sàn nhà và cầm bằng tay phải chém theo hướng ngang từ phải qua trái trúng vào vùng cẳng chân trái của Y M. Sau khi chém xong A D ngồi tại vị trí chiếu ngủ, còn Y M chạy đi lên nhà hàng xóm là bà Y B, trú thôn Ngọc La, xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông để kêu cứu và nói chuyện mình bị A D chém vào chân rồi nằm xuống khu vực mái hiên nhà Y Bấu. Lúc đó Y N, Y L đều trú cùng thôn Ngọc La, xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông đi đến và đưa Y M về nhà. Khi đưa Y M về nhà thì A D vẫn còn ngồi ở chiếu ngủ. Y N, Y L, Y B dùng áo băng vết thương cho Y M và nấu cháo cho Y M ăn. Y M ăn hết 01 chén cháo và uống gần hết một chai nước ngọt rồi nằm ngủ. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày thì Y M chết. Quá trình lấy lời khai, A D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 49/KLGĐTT-TTPY ngày 22/05/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân chết đối với Y M là mất máu cấp/vết thương hở đứt cơ và mạch máu chày sau chân bên trái.

Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) con dao (loại dao rựa) dài 53,4cm, phần lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 3,2cm, nơi hẹp nhất 1,5cm, lưỡi dao sắc có mũi cong xuống, phần cán dao dài 19,4cm làm bằng tre đường kính 2,7cm, trên phần cán dao tiếp giáp với lưỡi dao có bọc khung kim loại dài 3,4cm

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, A D bồi thường cho gia đình bị hại 2.000.000đ, đại diện gia đình bị hại đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã truy tố bị cáo: A D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Đại diện cho gia đình bị hại, anh A Gan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo A D mức án từ 6 năm đến 6 năm 6

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/5/2023.

Người bào chữa cho bị cáo A D nhất trí với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như quan điểm của vị đại diện VKS. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, còn phải nuôi hai con nhỏ, đại diện gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 để tuyên bị cáo mức án 5 năm 6 tháng tù. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đều nhận thấy việc làm sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất, bị cáo hứa sẽ tích cực học tập, cải tạo để trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo A D đã có hành vi gây thương tích cho bà Y M tại thôn Ngọc La, xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo A D khai nhận: Chỉ vì bị Y M chửi bới mà A D bực tức nên đã dùng dao rựa chém vào vùng cẳng chân trái của Y M dẫn đến hậu quả Y M chết do mất máu cấp/vết thương hở đứt cơ và mạch máu chày sau chân bên trái. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng

của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị VKS truy tố về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, bị cáo hiểu biết pháp luật hạn chế, phạm tội do một phần lỗi của người bị hại; đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS nên chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện VKS và một phần quan điểm của người bào chữa, áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực học tập, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo A D phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (Một) con dao (loại dao rựa) dài 53,4cm, phần lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 3,2cm, nơi hẹp nhất 1,5cm, lưỡi dao sắc có mũi cong xuống, phần cán dao dài 19,4cm làm bằng tre đường kính 2,7cm, trên phần cán dao tiếp giáp với lưỡi dao có bọc khung kim loại dài 3,4cm. Vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo A D có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy, bị cáo A D là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy cần áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm a khoản 4 điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo A D phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo A D 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày

bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/5/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao (loại dao rựa) dài 53,4cm, phần lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 3,2cm, nơi hẹp nhất 1,5cm, lưỡi dao sắc có mũi cong xuống, phần cán dao dài 19,4cm làm bằng tre đường kính 2,7cm, trên phần cán dao tiếp giáp với lưỡi dao có bọc khung kim loại dài 3,4cm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2023 giữa Công an huyện Tu Mơ Rông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tu Mơ Rông.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Công an huyện Tu Mơ Rông;
- CCTHADS huyện Tu Mơ Rông;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Bình Thanh

